TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/DS- ST
Ngày: 18/9/2018
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Minh Vương
Các Hội thẩm nhân:
- Ông Nguyễn Quốc Trưởng
- Bà Phạm Thị Lệ Nguyên

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Mộ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2018/TLST- DS, ngày 03 tháng 5 năm 2018 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST- DS, ngày 09 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST- DS ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Cao Văn M
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N.
- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Ơ
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 16/4/2018, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Cao Văn M trình bày:* Nguyên đơn và bị đơn bà Ngô Thị Ơ có quen biết nhau nên vào ngày 05/11/2015 âm lịch, bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 2.100.000

đồng/ tháng. Tuy nhiên, sau khi vay bị đơn vẫn chưa trả tiền lãi lẫn tiền gốc cho nguyên đơn. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn không trả. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 34.700.000 đồng, trong đó 30.000.000 đồng nợ gốc và 4.700.000 đồng nợ lãi từ ngày 05/11/2015 âm lịch đến ngày 08/01/2018 dương lịch.

** Tại bản tự khai ngày 11/5/2018, các lời khai tại Tòa án, bị đơn bà Ngô Thị Ơ trình bày:* Bị đơn có quen biết với nguyên đơn nên vào ngày 05/11/2015 âm lịch bị đơn có mượn của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng, có thỏa thuận về lãi suất. Sau khi mượn tiền của nguyên đơn thì sau đó bị đơn có trả tiền lãi và tiền gốc cho nguyên đơn một số tiền nhưng trả bao nhiêu bị đơn không nhớ rõ. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 34.700.000 đồng trong đó 30.000.000 đồng nợ gốc và 4.700.000 nợ lãi, bị đơn không đồng ý vì bị đơn đã trả tiền nhiều lần cho nguyên đơn; bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 15.000.000 đồng.

* Các tài liệu, chứng cứ mà các đương sự đã giao nộp cho Tòa án: Giấy mượn tiền, giấy hẹn trả nợ (Bản chính), Giấy chứng minh nhân dân tên Cao Văn M (Bản sao), sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ Cao Văn M (Bản sao).

Các tình tiết các đương sự đã thống nhất được với nhau:

- Vào ngày 05/11/2015 (Âm lịch) bà Ngô Thị Ơ có mượn của ông Cao Văn M số tiền 30.000.000 đồng; ngày 09/01/2018 bà Ơ viết giấy hẹn nợ ông M.

Các tình tiết các đương sự không thống nhất được với nhau:

- Ông Cao Văn M yêu cầu bà Ngô Thị Ơ phải trả số tiền 34.700.000 đồng. Trong đó 30.000.000 đồng nợ gốc và 4.700.000 đồng nợ lãi. Bà Ngô Thị Ơ không đồng ý.

Lý lẽ, lập luận của các đương sự:

- Ông Cao Văn Một trình bày: Bà Ngô Thị Ơ vay tiền của tôi để sử dụng nhưng đến nay vẫn chưa trả tiền cho tôi. Mặc dù nhiều lần tôi yêu cầu bà Ơ trả nợ nhưng bà Ơi vẫn chưa trả, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của tôi.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên toà, không có lý lẽ và lập luận gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự Thẩm phán, Thư ký tòa án, các Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn, đều thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án. Bị đơn không tham gia quá trình giải quyết vụ án nên vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền 34.700.000 đồng nợ gốc và lãi.

Về án phí: Nguyên đơn không chịu án phí; bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Cao Văn Một khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Ơitrả tiền theo giấy vay tiền ngày 23/3/2017. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 .

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với các đương sự về những vấn đề có liên quan trong việc giải quyết vụ án. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với giấy mượn tiền ngày 05/11/2015 (Âm lịch) và giấy hẹn nợ ngày 09/01/2018 được lập thành văn bản do nguyên đơn và bị đơn cùng thỏa thuận về thời gian trả nợ và ký tên. Vì vậy, xem đây là hợp đồng vay tài sản và có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả 30.000.000 đồng nợ gốc:

Bị đơn thừa nhận ngày 05/11/2015 (Âm lịch) bị đơn có vay (Mượn) của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và có viết giấy hẹn trả nợ vào ngày 09/01/2018 nhưng bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 15.000.000 đồng, vì trong quá trình vay tiền bị đơn đã trả cho nguyên đơn rất nhiều lần, bao gồm tiền gốc và tiền lãi nhưng không nhớ cụ thể đã trả bao nhiêu tiền, thời điểm cụ thể là khi nào. Tòa án đã yêu cầu bị đơn cung cấp chứng cứ về việc bị đơn đã trả tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn nhưng bị đơn không cung cấp được. Ngoài lời trình bày của bị đơn thì bị đơn không có tài liệu nào chứng cứ chứng minh bị đơn đã trả tiền cho nguyên đơn. Vì vậy, ý kiến của bị đơn là đã trả tiền cho nguyên đơn là không có căn cứ.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ số tiền 30.000.000 đồng nợ gốc là có căn cứ, phù hợp với quy đinh pháp luật nên được chấp nhận.

[2.3] Đối với khoản tiền nợ lãi 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Hợp đồng vay ngày 05/11/2015 (Âm lịch) giữa ông M và bà Ơ không có thỏa thuận về thời gian trả nợ và lãi suất nhưng giữa ông Một và bà Ơi có thỏa thuận thời gian trả nợ tại "Giấy hẹn trả nợ" ngày 09/01/2018 thỏa thuận lãi suất 0,65%/tháng tức 7.8%/năm. Theo quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29-11-2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm.

Số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tính từ ngày 05/11/2015 âm lịch (nhằm ngày 15/12/2015 dương lịch) đến ngày 08/01/2018 dương lịch là: ((30.000.000đ x 0,65%/tháng) x 24tháng) + (30.000.000đ x 0,65%/tháng) : 30ngày) x 23 ngày = 4.829.500đ.

Tại phiên toà nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất từ ngày 05/11/2015 âm lịch (Nhằm ngày 15/12/2015 dương lịch) đến ngày 08/01/2018 dương lịch là: 4.700.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên là: 30.000.000 đồng + 4.700.000 đồng = 34.700.000đồng.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí hợp lệ nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền: 34.700.000 đồng x 5% = 1.735.000 đồng.

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, 474, 476 và Điều 477 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 26, 147, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Văn M.

Buộc bị đơn Ngô Thị Ơ phải trả cho nguyên đơn Cao Văn M số tiền 34.700.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*). Trong đó nợ gốc: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*); nợ lãi 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Ơ phải chịu 1.735.000đ (*Một triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Cao Văn M được miễn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Minh Vương